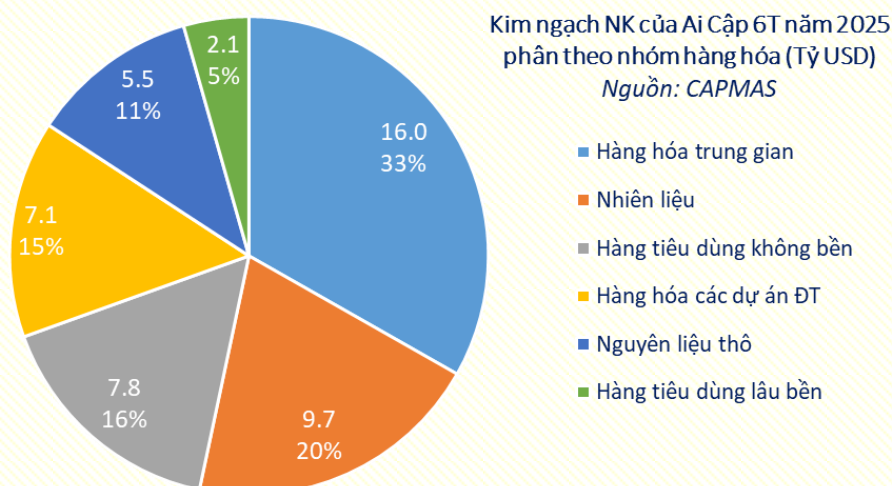


THÔNG TIN KINH TẾ - THƯƠNG MẠI

Kinh tế Ai Cập giữ được ổn định với nhiều thông tin tích cực. Ngân hàng Trung ương Ai Cập (CBE) công bố dự trữ ngoại hối của Ai Cập (NIRS) tiếp tục tăng lên mức kỷ lục 49,3 tỷ USD trong tháng 8/2025 và lạm phát toàn phần năm giảm xuống 12%, mức thấp nhất kể từ tháng 3/2022. Một trong những nguồn ngoại tệ quan trọng của Ai Cập là kiều hối đạt mức kỷ lục 36,5 tỷ USD trong năm tài chính 2024/2025 và tăng tới 49,7% trong 7 tháng đầu năm 2025 lên 23,2 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2024 nhờ chính sách tỷ giá hối đoái linh hoạt của CBE góp phần ổn định thị trường tiền tệ.

Tuy nhiên một số lĩnh vực kinh tế vẫn bị tác động từ bất ổn an ninh trong khu vực. Số liệu thống kê của Cơ quan quản lý kênh đào Suez (SCA) cho thấy lưu lượng tàu qua kênh đào Suez trong giai đoạn từ tháng 7/2024 đến tháng 6/2025 giảm mạnh 38,5% và khối lượng hàng hóa vận chuyển giảm 55,1% so với một năm trước đó. Ngoài ra, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp khai thác dầu mỏ và khí đốt tự nhiên tháng 7/2025 vẫn giảm 18,3% so với cùng kỳ năm trước. Báo cáo tháng 7/2025 của IMF tiếp tục hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Ai Cập năm tài chính 2025/2026 xuống còn 4,1% so với dự báo 4,3% trong tháng 4/2025.



Về thương mại, theo số liệu của Cơ quan Thống kê và Huy động công trung ương (CAPMAS), tổng kim ngạch XNK 6 tháng đầu năm 2025 của Ai Cập đạt 74,2 tỷ USD tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó xuất khẩu đạt 26,0 tỷ USD (tăng 19,0%), nhập khẩu 48,2 tỷ USD (tăng 9,1%), thâm hụt thương mại 22,2 tỷ USD (giảm 0,6%).

Các mặt hàng nông nghiệp Ai Cập nhập khẩu chính trong 6 tháng đầu năm 2025 bao gồm lúa mỳ (1,68 tỷ USD, giảm 28,4% so với cùng kỳ năm 2024), ngô dùng trong chăn nuôi (1,32 tỷ USD, tăng 20,5%), đậu fava (183 triệu USD, tăng 20,8%), táo tươi (120 triệu USD, tăng 51,8%), hạt tiêu (27,4 triệu USD, tăng 78,3%) và cà phê rang, chưa khử caffeine (14,5 triệu USD, tăng 21,8%).

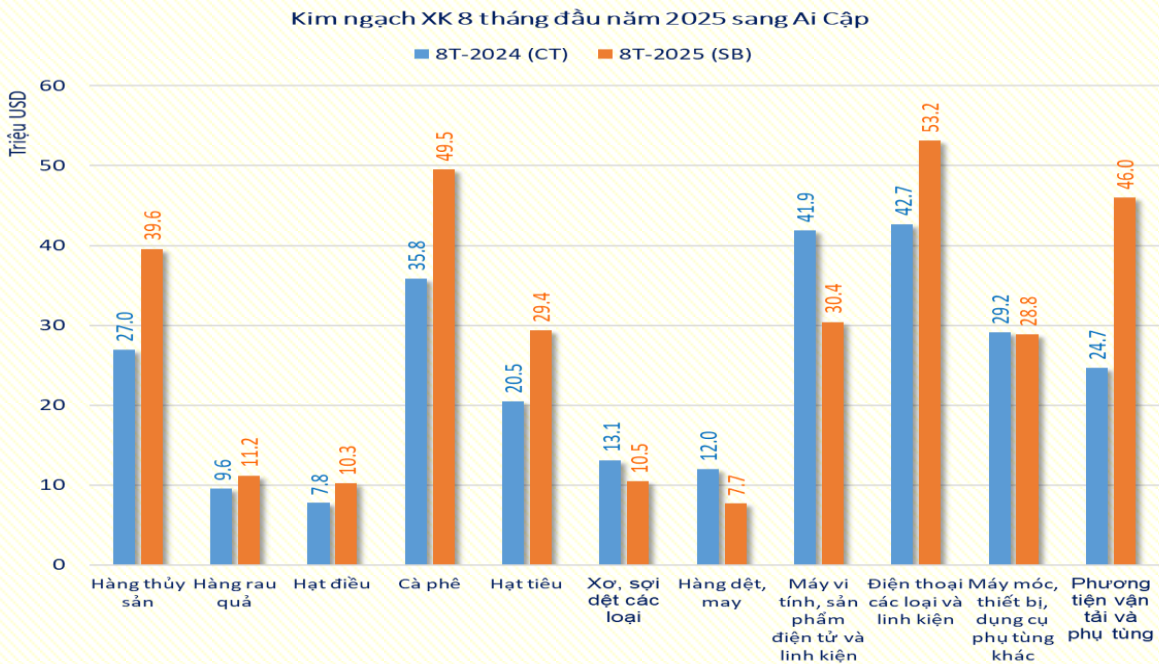
Một số nhóm hàng thực phẩm quan trọng nhập khẩu vào Ai Cập 6 tháng đầu năm 2025 bao gồm dầu cọ và thành phần (674 triệu USD, tăng 18,7%), thịt bò (497 triệu USD, tăng 25,1%), hạt hướng dương và thành phần (198 triệu USD, giảm 57%), sữa đặc đóng gói (95,6 triệu USD, giảm 17,5%) và sữa cho trẻ sơ sinh (58 triệu USD, tăng 61,5%).

QUY ĐỊNH XNK MỚI

Nghị định số 248/2025 ngày 11/8/2025 quy định thời gian chuyển tiếp 6 tháng đối với các nhà sản xuất và nhập khẩu sản phẩm tôm đóng hộp và thịt cua đóng hộp trước khi áp dụng tiêu chuẩn bắt buộc mới ES 441-1/2025 Tôm đóng hộp và ES 441-2/2025 Thịt cua đóng hộp.

XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM-AI CẬP

Theo số liệu sơ bộ của Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu 8 tháng đầu năm 2025 của Việt Nam sang thị trường Ai Cập đạt 373,4 triệu USD, tăng 15,1% so với (số liệu chính thức) cùng kỳ năm 2024.



Phần lớn các nhóm hàng đều có kim ngạch xuất khẩu tăng so với 8 tháng đầu năm 2024 như hàng thủy sản (tăng 46,7%); rau quả (+17,1%); cà phê (+38,3%); hạt tiêu (+43,4%); hạt điều (+38,3%); phương tiện vận tải và phụ tùng (+86,3%); điện thoại các loại và linh kiện (+24,6%). Các nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu chưa phục hồi gồm xơ sợi dệt các loại (giảm 19,9%); hàng dệt, may (giảm 36%); máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (giảm 27,3%).

Bảng 1: Thị phần nhập khẩu một số mặt hàng của Việt Nam vào Ai Cập trong 6 tháng đầu năm 2025 (Nguồn: Hải quan Ai Cập)

STT	Mặt hàng	Kim ngạch NK của Ai Cập (Triệu USD)	Thị phần các nhà cung cấp chính
1	Cà phê	200	Indonesia 37,9%; Việt Nam 21,5% ; Brazil 9,7%
2	Hạt tiêu	35,1	Brazil 43,2%; Việt Nam 32,9%
3	Hạt điều	10,5	Việt Nam 63,5% ; Brazil 33,2%
4	Cơm dừa	11,1	Việt Nam 45,3% ; Indonesia 29,0%; Sri Lanka 8,7%
5	Phi lê cá đông lạnh	16,3	Việt Nam 97,0% ; Norway 1,2%
6	Cá ngừ đóng hộp	75,1	Thái Lan 87,7%; Việt Nam 10,0% ; Trung Quốc 1,6%
7	Cao su tự nhiên	37,9	Malaysia 45,3%; Bờ Biển Ngà 25,0%; Thái Lan 10,1%; Việt Nam 7,2%
8	Lốp xe cao su	281	Trung Quốc 23,8%; Thổ Nhĩ Kỳ 15,0%; Việt Nam 13,0% ; Thái Lan 12,4%
9	Sợi staple tổng hợp	73,7	Trung Quốc 40,6%; Ấn Độ 26,4%; Thổ Nhĩ Kỳ 14,2%; Indonesia 8,4%; Việt Nam 1,9%
10	Điện thoại	602	Trung Quốc 73,2%; Việt Nam 9,0% ; Mexico 1,7%